

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 29 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ THỊ NGUYỆT**. Ngày tháng năm sinh: 28/10/1975.
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Vinh Quang
- Nơi thường trú: Thôn Tân Thắng, Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031175004289 ngày cấp 09/5/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC và TTXH.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Vũ Hồng Nam. Ngày tháng năm sinh: 13/7/1973
- Nghề nghiệp: Ủy viên Huyện ủy, Trưởng Phòng NN&PTNT huyện..
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
- Nơi thường trú: Thôn Tân Thắng, Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 0031073004361, ngày cấp 09/5/2021, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC và TTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Vũ Hồng Hưng. Ngày tháng năm sinh: 21/10/2005
- Nơi thường trú: Thôn Tân Thắng, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031205015512 ngày cấp 13/5/2021, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC và TTXH.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: Đã được cấp giấy quyền sử dụng đất

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: Đất ở

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Xóm 2, thôn Tân Thắng, xã Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng.
- Diện tích⁽⁹⁾: 456 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 560.000.000 đồng



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: 00415QSDD/H. Người được cấp: Đã được cấp cho ông Vũ Hồng Nam (Chồng) và vợ là bà Vũ Thị Nguyệt theo số M044831.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

- Địa chỉ: Tổ dân phố số 11, phường Đằng Hải, quận Hải An - Hải Phòng.

- Diện tích 86,0 m²

- Giá trị: 500.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: CS17023. Người được cấp: Đã được cấp cho ông Vũ Hồng Nam (Chồng) và vợ là bà Vũ Thị Nguyệt theo số DE098127.

1.1.3. Thửa thứ 3:

- Địa chỉ: Thôn Tân Thắng, xã Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng

- Diện tích: 117,8 m²

- Giá trị: Đất cho tặng “không xác định được giá trị”.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng (11): Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Vũ Hồng Nam theo số CH01391

1.1.4. Thửa thứ 4:

- Địa chỉ: Thôn Tân Thắng, xã Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng

- Diện tích: 117,8 m²

- Giá trị: Đất cho tặng “không xác định được giá trị”.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng (11): Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Vũ Hồng Nam theo số CH01393

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Nông nghiệp. Địa chỉ: lô 5D thôn Tân Thắng, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.

- Diện tích: 720 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Đất nông nghiệp “không xác định được giá trị”.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Có

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng: Không

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

Nguyễn

- Địa chỉ: Xóm 2, thôn Tân Thắng, xã Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 200 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 700.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CS17023. Người được cấp: Đã được cấp cho ông Vũ Hồng Nam (Chồng) và vợ là bà Vũ Thị Nguyệt theo số DE098127.
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có.

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có.

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không.

Nguyễn

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe máy Honda SH. Số đăng ký: 15H1-297.96 Giá trị: 70.000.000đ.

- Tên tài sản: Ô tô hiệu Toyota Cross, Số đăng ký: 15K-121.56; Giá trị: 960.000.000 đồng. (tài sản đứng tên Vũ Hồng Nam – Chồng)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không có.

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 357.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 189.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 168.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.

- Tổng các khoản thu nhập chung:

Nguyễn

Vergrünert

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾		+357.000.000 đồng.	Thu nhập từ lương và phụ cấp của 2 vợ chồng

Tiên Lãng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Hoàn

Tiên Lãng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Nguyệt

Vũ Thị Nguyệt